

Bài 21 CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da và biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.
- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

II CHUẨN BỊ

GV:

- Hình phóng to trong SGK (nếu có thể), các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi và da.
- Thẻ chữ để chơi trò chơi.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình Hoa đến chơi nhà Minh và các hoạt động thể hiện việc nhận biết mọi vật xung quanh bằng các giác quan khác nhau; hình bạn nhỏ đang chỉ tay vào mũi (để nói về giác quan); hình nhóm đồ vật tương ứng với từng giác quan cảm nhận chúng.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS thảo luận về nội dung nêu ở phần mở đầu. GV cũng có thể cho HS hát theo lời nhạc trên màn hình (nếu có điều kiện) bài hát *Năm giác quan*. HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.

Hoạt động khám phá

- GV cho HS quan sát các hình vẽ minh hoạ hoạt động cảnh Hoa đến nhà Minh chơi, dùng câu hỏi gợi mở để HS có thể nhận biết được tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình: Hoa và Minh

sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh.

- GV cần nhấn mạnh với HS: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được tên, xác định được vị trí và chức năng của 5 giác quan.

Hoạt động thực hành

Khi tổ chức hoạt động này, GV cần nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay.

Yêu cầu cần đạt: HS xác định đúng vị trí, nhắc lại được đầy đủ tên 5 giác quan.

Hoạt động vận dụng

Tùy điều kiện thực tế mà GV tổ chức hoạt động cho phù hợp. HS quan sát hình vẽ minh họa 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng. Có thể sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan.

Yêu cầu cần đạt: HS cần nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, GV tổng hợp lại vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,...).

3. Đánh giá

HS xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể, có ý thức bảo vệ chúng.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hằng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Khám tai; nháy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lý, bạn nhỏ đọc sách đủ ánh sáng; bạn nhỏ ngồi viết sai tư thế.
- Bạn nhỏ ngồi sát màn hình máy tính; đeo tai nghe khi ngủ; đùa nghịch với vật nhọn; dùng vật nhọn ngoáy tai; chơi điện tử trong phòng tối; khám mắt định kì.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan. (Ví dụ: GV bịt mắt 1 HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi).

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi xem các em có nhìn thấy gì không. Bịt tai xem có nghe thấy gì không. HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi.

Yêu cầu cần đạt: HS tự giác thực hiện hoạt động và trả lời câu hỏi.

Hoạt động 2

GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai: đi khám bác sĩ; nháy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng. GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK. GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế).

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc cần làm để bảo vệ mắt và tai. Biết được các việc nên làm để phòng tránh cận thị.

Hoạt động 3

GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao phải bảo vệ các giác quan?

Yêu cầu cần đạt: HS thảo luận và trả lời câu hỏi, nêu được sự cần thiết phải bảo vệ các giác quan.

Hoạt động thực hành

GV cho HS thảo luận cả lớp hoặc theo nhóm để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

Hoạt động vận dụng

GV sử dụng phương pháp hỏi đáp hoặc thảo luận để HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.

3. Đánh giá

Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

- Khám miệng; che ô khi đi nắng; tắm rửa hằng ngày; đeo khẩu trang khi quét dọn.
- Ăn quả nóng và cay; súc miệng bằng nước muối sinh lí; ngoáy mũi bằng ngón tay; đeo găng tay khi lau dọn vệ sinh; nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí; không đeo găng tay khi làm vườn.
- Hình tổng kết cuối bài: Minh nhắc em không xem tivi quá gần.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể làm tương tự như ở tiết 2.

Hoạt động khám phá

GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Khuyến khích HS kể thêm được những việc làm khác không có trong SGK.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

Hoạt động thực hành

GV cho HS thảo luận cả lớp hoặc theo nhóm để chỉ ra những việc nên làm (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...), không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quả cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).

Một số gợi ý về các hoạt động nên, không nên làm để bảo vệ da:

- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,...
- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ấm hoặc phích nước sôi,...

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

Hoạt động vận dụng

GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp hoặc thảo luận để HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra những việc mình và người thân đã làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

3. Đánh giá

- Nếu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.
- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Minh đã nhắc em điều gì? Vì sao?

GV cho HS liên hệ với bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó có thể cho HS đóng vai theo tình huống.

4. Hướng dẫn về nhà

Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hằng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khoẻ mạnh.